

**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring
Investments Việt Nam**

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016



Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thông tin chung

**Giấy chứng nhận đăng ký chào
bán chứng chỉ quỹ ra công chúng**

70/GCN-UBCK cấp ngày 4 tháng 12 năm 2013

**Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ
đầu tư đại chúng dạng quỹ mở**

09/GCN-UBCK cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014

Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đầu tư đại chúng dạng Quỹ mở do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với thời gian hoạt động không xác định.

Ban Đại diện Quỹ

Ông Đinh Bá Thành
Ông Lê Văn Bé
Ông Đặng Thế Đức

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên

Công ty Quản lý Quỹ

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Trụ sở đăng ký

Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center
37 Tôn Đức Thắng
Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính giữa niên độ này, Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và trong trường hợp không tuân thủ, thuyết minh rõ các khác biệt trọng yếu trong các báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- lập các báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá định hoạt động liên tục trừ phi giả định này không còn phù hợp với Quỹ.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào, và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp nhằm ngăn chặn và phát hiện những gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments cam kết rằng công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016.

Thay mặt Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2016

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Tôi, Đinh Bá Thành, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ và thay mặt cho Nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”), phê duyệt báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Quỹ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016, được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Ông Đinh Bá Thành
Chủ tịch



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2016

Handwritten red text on the right margin, possibly a date or reference number.



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi các Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”), bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 8 năm 2016, được trình bày từ trang 6 đến trang 46.

Trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“Công ty Quản lý Quỹ”) chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Báo cáo tài chính giữa niên độ này cũng được xác nhận bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) là Ngân hàng Giám sát của Quỹ phù hợp với trách nhiệm và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định trong Điều lệ Quỹ và các quy định hiện hành.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo soát xét về báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*.

Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính. Công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do đó không cho phép chúng tôi có được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận thức tất cả vấn đề quan trọng mà có thể được xác định trong công việc kiểm toán. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng, báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Chúng tôi xin lưu ý rằng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 cũng như các thuyết minh có liên quan không được kiểm toán hoặc soát xét bởi chúng tôi. Do đó, chúng tôi sẽ không đưa ra kết luận hay bất kỳ hình thức đảm bảo nào về các báo cáo và thuyết minh đó.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 16-01-124



Trưởng Văn Phòng

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 1901-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2016

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo thu nhập cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Mẫu B01g - QM

STT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
				30/6/2016 VND	30/6/2015 VND (Chưa soát xét)
I	THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	01		11.954.684.847	5.638.853.490
1.1	Cổ tức được chia	02		1.342.999.000	1.016.982.000
1.2	Tiền lãi được nhận	03		587.038.347	1.185.067.990
1.3	Lãi bán các khoản đầu tư	04	11	6.820.196.176	1.277.340.606
1.4	Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư	05	12	3.204.451.324	2.159.462.894
II	CHI PHÍ ĐẦU TƯ	10		86.375.506	56.401.866
2.1	Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	11	13	86.375.506	56.401.866
III	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ	20		1.069.955.872	875.371.125
3.1	Phí quản lý Quỹ	20.1	17	627.162.158	540.951.434
3.2	Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ	20.2	17	47.793.496	42.164.232
3.3	Phí dịch vụ giám sát	20.3	17	9.198.421	7.933.953
3.4	Phí dịch vụ quản trị Quỹ	20.4	17	16.096.816	13.884.422
3.5	Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	20.5	17	68.359.863	34.864.682
3.7	Chi phí hợp, Đại hội Quỹ mở	20.7		17.639.472	16.546.162
3.8	Chi phí kiểm toán	20.8		192.354.847	127.842.641
3.10	Chi phí hoạt động khác	20.10	14	91.350.799	91.183.599
IV	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ (23 = 01 - 10 - 20)	23		10.798.353.469	4.707.080.499

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo thu nhập cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B01g - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
				30/6/2016 VND	30/6/2015 VND (Chưa soát xét)
IV	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ (23 = 01 - 10 - 20)	23		10.798.353.469	4.707.080.499
VI	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (30 = 23)	30		10.798.353.469	4.707.080.499
6.1	Lợi nhuận đã thực hiện	31		7.593.902.145	2.547.617.605
6.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	32		3.204.451.324	2.159.462.894
VIII	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TRONG KỶ (41 = 30)	41		10.798.353.469	4.707.080.499

Ngày 10 tháng 8 năm 2016

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát
 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



Bà Lê Thị Thành Tâm
 Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ,
 Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ
 Eastspring Investments

Bà Lê Thị Thúy Phượng
 Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch
 Quản lý Quỹ



Ông Nguyễn Tuan Thên An
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Mẫu B02g - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/6/2016 VND	31/12/2015 VND
I	TÀI SẢN				
1	Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	110	4	20.389.905.847	8.620.095.944
1.1	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	111		20.389.905.847	562.718.055
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	112		-	8.057.377.889
2	Các khoản đầu tư	120		71.445.782.700	72.301.227.200
2.1	Các khoản đầu tư	121	5	71.445.782.700	72.301.227.200
3	Các khoản phải thu	130		342.934.123	1.188.939.435
3.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	133	6	342.934.123	1.188.939.435
	TỔNG TÀI SẢN (100 = 110 + 120 + 130)	100		92.178.622.670	82.110.262.579
II	NỢ PHẢI TRẢ				
3	Phải trả cho các Đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ	313		90.000	628.000
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		-	13.395
6	Chi phí phải trả	316	7	244.038.305	210.065.030
8	Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	318		116.674.492	-
9	Phải trả dịch vụ quản lý quỹ	319	8	139.917.097	121.251.265
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ (300 = 313+ 314 + 316 + 318 + 319)	300		500.719.894	331.957.690

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B02g - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/6/2016 VND	31/12/2015 VND
III	GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ (400 = 100 - 300)	400		91.677.902.776	81.778.304.889
1	Vốn góp của Nhà đầu tư	411	9	67.104.342.900	67.822.392.700
1.1	Vốn góp phát hành	412		84.594.149.100	84.397.029.000
1.2	Vốn góp mua lại	413		(17.489.806.200)	(16.574.636.300)
2	Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư	414	9	(29.209.741)	151.496.041
3	Lợi nhuận chưa phân phối	420	10	24.602.769.617	13.804.416.148
IV	GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ (430 = 400 / 004)	430		13.662	12.058
VI	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH			30/6/2016 CCQ	31/12/2015 CCQ
1	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	004	16	6.710.434,29	6.782.239,27

Ngày 10 tháng 8 năm 2016

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát
 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



Bà Lê Thị Thành Tâm
 Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ,
 Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ
 Eastspring Investments

Bà Lê Thị Thúy Phương
 Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch
 Quản lý Quỹ



Ông Nguyễn Tuấn Thân An
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2016

Mẫu B03g - QM

STT	Chỉ tiêu	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
		30/6/2016 VND	30/6/2015 VND (Chưa soát xét)
I	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (“NAV”) đầu kỳ	81.778.304.889	70.966.638.420
II	Thay đổi NAV của Quỹ trong kỳ	10.798.353.469	4.707.080.499
	<i>Trong đó:</i>		
II.1	Thay đổi NAV của Quỹ do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ trong kỳ	10.798.353.469	4.707.080.499
III	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ	(898.755.582)	531.643.380
	<i>Trong đó:</i>		
III.1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ	251.401.660	714.374.200
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại chứng chỉ quỹ	(1.150.157.242)	(182.730.820)
IV	Giá trị tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ (IV = I + II + III)	91.677.902.776	76.205.362.299

Ngày 10 tháng 8 năm 2016

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát
 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



Bà Lê Thị Thành Tâm
 Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ,
 Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ
 Eastspring Investments



Bà Lê Thị Thúy Phương
 Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch
 Quản lý Quỹ



Ông Nguyễn Tuấn Thân An
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Mẫu B04g - QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày 30/6/2016 VND/cổ phiếu	Tổng giá trị tại ngày 30/6/2016 VND	Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của Quỹ
I	Mã cổ phiếu niêm yết			57.370.194.900	62,25%
	ACB	117.700	19.000	2.236.300.000	2,43%
	BCC	250.600	15.500	3.884.300.000	4,21%
	CII	151.360	26.300	3.980.768.000	4,32%
	CMG	80.000	14.500	1.160.000.000	1,26%
	CSV	153.090	24.300	3.720.087.000	4,04%
	DHG	18.000	103.000	1.854.000.000	2,01%
	FCN	76.000	20.300	1.542.800.000	1,67%
	FPT	205.058	41.800	8.571.424.400	9,30%
	HBC	2	21.700	43.400	0,00%
	HPG	100.000	39.600	3.960.000.000	4,30%
	HSG	6	41.300	247.800	0,00%
	ITC	270.000	9.200	2.484.000.000	2,69%
	MBB	214.547	14.900	3.196.750.300	3,47%
	MWG	26.450	123.000	3.253.350.000	3,53%
	NKG	6	25.000	150.000	0,00%
	NT2	212.184	34.700	7.362.784.800	7,99%
	PAC	6.130	38.400	235.392.000	0,26%
	PTB	3.360	131.000	440.160.000	0,48%
	SSI	71.280	20.800	1.482.624.000	1,61%
	SWC	191.100	16.400	3.134.040.000	3,40%
	TYA	47.690	19.000	906.110.000	0,98%
	VIC	3	49.400	148.200	0,00%
	VSC	60.530	65.500	3.964.715.000	4,30%

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B04g - QM

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý tại ngày 30/6/2016 VND/cổ phiếu	Tổng giá trị tại ngày 30/6/2016 VND	Tỷ lệ %/ Tổng giá trị tài sản của Quỹ
III	Trái phiếu			14.075.587.800	15,27%
	Trái phiếu Chính phủ 8,8% 15/03/2029 TD1429094	127.000	110.831	14.075.587.800	15,27%
V	Các tài sản khác			342.934.123	0,37%
	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư			342.934.123	0,37%
VI	Tiền gửi ngân hàng			20.389.905.847	22,12%
	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ			20.389.905.847	22,12%
VII	Tổng giá trị danh mục			92.178.622.670	100%

Ngày 10 tháng 8 năm 2016

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát
 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



Bà Lê Thị Thành Tâm
 Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ,
 Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ
 Eastspring Investments

Bà Lê Thị Thúy Phương
 Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch
 Quản lý Quỹ



Ông Nguyễn Tuan Thân An
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B05g - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2016 VND	30/6/2015 VND (Chưa soát xét)
I	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1	Lợi nhuận trước Thuế thu nhập doanh nghiệp	01	10.798.353.469	4.707.080.499
2	Điều chỉnh cho các thay đổi giá trị tài sản ròng từ các hoạt động đầu tư			
	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	03	-	-
3	Điều chỉnh cho các thay đổi của vốn lưu động	05	1.870.212.016	(6.706.740.485)
	Giảm các khoản đầu tư	06a	855.444.500	2.420.006.500
	Tăng phải thu từ bán các khoản đầu tư	06b	-	(7.360.702.361)
	Giảm dự thu tiền lãi và cổ tức	07	846.005.312	1.245.452.010
	Giảm các khoản phải thu khác	08	-	159.637.500
	Giảm phải trả từ mua các khoản đầu tư	10	-	(2.986.432.940)
	Giảm phải trả các Đại lý phân phối			
	Chứng chỉ quỹ	11	(538.000)	-
	(Giảm)/tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	(13.395)	4.671.993
	Tăng phải trả cho Nhà đầu tư do mua lại			
	Chứng chỉ quỹ	15	116.674.492	-
	Tăng/(giảm) chi phí phải trả	16	33.973.275	(191.982.360)
	Tăng phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	17	18.665.832	2.609.173
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	20	12.668.565.485	(1.999.659.986)
II	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1	Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ	31	251.401.660	714.374.200
2	Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ	32	(1.150.157.242)	(182.730.820)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	30	(898.755.582)	531.643.380

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp) (tiếp theo)

Mẫu B05g - QM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ sáu tháng kết thúc	
			30/6/2016 VND	30/6/2015 VND (Chưa soát xét)
III	Dòng tiền thuần trong kỳ (40 = 20 + 30)	40	11.769.809.903	(1.468.016.606)
IV	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	50	8.620.095.944	3.524.983.912
	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	51	562.718.055	3.524.983.912
	- Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	52	8.057.377.889	-
V	Tiền cuối kỳ	55	20.389.905.847	2.056.967.306
	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	57	20.389.905.847	2.056.967.306
VI	Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong kỳ (60 = 55 - 50)	60	11.769.809.903	(1.468.016.606)

GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND
Mua lại chứng chỉ quỹ nhưng chưa thanh toán	116.674.492	-

Ngày 10 tháng 8 năm 2016

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát
 Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



Bà Lê Thị Thành Tâm
 Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ,
 Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ
 Eastspring Investments

Bà Lê Thị Thúy Phương
 Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch
 Quản lý Quỹ



Ông Nguyễn Tuan Thân An
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo tài chính giữa niên độ này

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Mẫu B06g - QM

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

1. Thông tin về Quỹ

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

Theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành lập Quỹ, tổng số vốn Điều Lệ của Quỹ là 53.203.406.730 Đồng Việt Nam, tương đương với 5.320.340,67 chứng chỉ Quỹ và không bị giới hạn về thời gian hoạt động. Quỹ hoạt động theo Điều lệ Quỹ ban hành vào ngày 26 tháng 9 năm 2013.

Mục tiêu chính của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản. Chiến lược đầu tư tài sản của Quỹ sẽ được phân bổ một cách linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc đầu tư của Quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép. Ngoài ra, mục tiêu của Quỹ có thể được thay đổi hoàn toàn theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo:

- a. Trừ tiền gửi thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại; ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá và công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- b. Quỹ không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các ngân hàng thương mại; ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; cổ phiếu và trái phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành nếu các tài sản này được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;
- c. Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết;
- d. Quỹ không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó (trừ trái phiếu Chính phủ);

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

- e. Quỹ không đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tài sản là cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- f. Tổng giá trị các danh mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ;
- g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;
- h. Quỹ không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
- i. Quỹ không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý và kim loại quý hiếm; và
- j. Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.

Trừ trường hợp quy định tại điểm g, h, i, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch chỉ do các nguyên nhân như sau:

- a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b. Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
- c. Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- d. Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;
- e. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ; hoặc
- f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Quỹ được định giá hàng tuần và hàng tháng. Ngày định giá là ngày thứ Sáu hàng tuần đối với kỳ định giá tuần và ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo đối với kỳ định giá tháng. Giá trị tài sản ròng được xác định vào ngày định giá cho các kỳ giao dịch hoặc cho các kỳ báo cáo theo quy định của pháp luật hoặc cho các mục đích khác. Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tuần rơi vào ngày lễ thì việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ không được thực hiện trong kỳ định giá đó. Quỹ thực hiện giao dịch chứng chỉ Quỹ một (01) tuần một lần vào ngày thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp ngày giao dịch là ngày lễ thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong tuần đó.

Quỹ không có nhân viên và được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, là công ty quản lý quỹ được thành lập tại Việt Nam. Quỹ được giám sát bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

Địa chỉ liên hệ của Quỹ là tầng 23, tòa nhà Sai Gon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 1 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm được lập không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Quỹ theo nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán được áp dụng ở Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

Theo Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán quỹ mở, các báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ bao gồm các báo cáo sau:

- Báo cáo thu nhập B01g - QM;
- Báo cáo tình hình tài chính B02g - QM;
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ B03g - QM;
- Báo cáo danh mục đầu tư B04g - QM;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ B05g - QM; và
- Các thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ B06g - QM.

Báo cáo tài chính giữa niên độ cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ và những khoản mục được trình bày trong Thuyết minh 3(c) được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp. Trước ngày 1 tháng 1 năm 2016, báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.

Các chính sách kế toán trình bày sau đây được Quỹ áp dụng nhất quán trong kỳ.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Quỹ là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

(e) Hình thức sổ kế toán

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Quỹ áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc niên độ/kỳ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo thu nhập của Quỹ.

(b) Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn không quá ba (03) tháng tại ngân hàng. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, và không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị.

(c) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, chỉ bao gồm giá mua mà không bao gồm các khoản chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó kể cả phí môi giới, phí giao dịch và phí ngân hàng, v.v. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày của báo cáo tình hình tài chính theo phương pháp xác định giá trị nêu tại mục 3(c)(iii). Các khoản lãi hoặc lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập.

(i) Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

(ii) Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày giao dịch.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

(iii) Xác định giá trị

Theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở, các khoản đầu tư thuộc Danh mục đầu tư của Quỹ được đánh giá lại theo giá thị trường tại ngày của báo cáo tình hình tài chính. Trong trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất hoặc giá thị trường có nhiều biến động, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý để đánh giá lại các khoản đầu tư của Quỹ. Giá trị hợp lý được xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản tài chính đã được quy định tại điều lệ Quỹ hoặc sổ tay định giá của Quỹ. Khoản đầu tư chứng khoán được đánh giá lại tại ngày của báo cáo tình hình tài chính như sau:

Trái phiếu

▪ Trái phiếu niêm yết

- Giá trị thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế, giá yết này phải là giá giao dịch chính thức (giá outright) tại Sở Giao dịch Chứng Khoán;
- Do thị trường trái phiếu Việt Nam chưa hoàn thiện, tần suất giao dịch thấp, thanh khoản chưa cao và thông tin giá cả không được cập nhật thường xuyên hoặc chênh lệch lớn theo thời gian hoặc giữa các bên tham gia thị trường. Do đó, vì bất kỳ lý do nào, trái phiếu niêm yết không có giá giao dịch chính thức (giá outright) tại Sở Giao dịch Chứng Khoán nhiều hơn 14 ngày tính đến trước ngày định giá, giá trái phiếu niêm yết là giá chào mua (bid-price basis) được định giá và được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá độc lập, uy tín trên thị trường như: Interactive Data Corporation, Markit, Reuters hoặc Bloomberg.
- Interactive Data Corporation sẽ là tổ chức ưu tiên số một trong việc cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu niêm yết. Nếu Interactive Data Corporation không thể cung cấp giá của trái phiếu niêm yết, việc sử dụng định giá của các tổ chức khác theo thứ tự ưu tiên như sau: Markit, Reuters hoặc Bloomberg hoặc các phương pháp định giá khác được đề cập tại điều dưới đây, sẽ được cân nhắc và áp dụng, tuy nhiên với điều kiện giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng đã vượt quá thời gian 90 ngày và có sự chấp thuận của Ban định giá nội bộ về việc thay đổi này.
- Trong trường hợp không có báo giá trị trường thì giá trị của trái phiếu niêm yết mới được mua sẽ là giá mua và giá này sẽ được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ. Trong khi đó, giá trị của trái phiếu niêm yết khác được xác định theo các thứ tự ưu tiên sau:
 - Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ;
 - Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi Ban Định giá nội bộ hoặc Ban Đại diện Quỹ;
 - Mệnh giá cộng lãi lũy kế;
 - Giá mua cộng lãi lũy kế.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

- Trái phiếu không niêm yết bao gồm các trái phiếu không giao dịch thông qua sàn giao dịch hoặc giao dịch không thường xuyên như: trái phiếu có lãi suất cao, trái phiếu tổ chức không giao dịch thường xuyên, nợ tư...
 - Giá trị thị trường là giá chào mua (bid-price basis) được định giá và được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá uy tín trên thị trường như Interactive Data Corporation, Markit, Reuters hoặc Bloomberg.
 - Interactive Data Corporation sẽ là tổ chức ưu tiên số một trong việc cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu không niêm yết. Nếu Interactive Data Corporation không thể cung cấp giá của trái phiếu không niêm yết, việc sử dụng định giá của các tổ chức khác theo thứ tự ưu tiên như Markit, Reuters hoặc Bloomberg hoặc các phương pháp định giá khác được đề cập tại điều dưới đây, sẽ được cân nhắc và áp dụng, tuy nhiên với điều kiện giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng đã vượt quá thời gian 90 ngày và có sự chấp thuận của Ban định giá nội bộ về việc thay đổi này.
 - Trong trường hợp không có báo giá trị trường thì giá trị của trái phiếu không niêm yết mới được mua sẽ là giá mua và giá này sẽ được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ. Trong khi đó, giá trị của trái phiếu không niêm yết khác được xác định theo các thứ tự ưu tiên sau:
 - Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ) được sử dụng cho tới khi có giá giao dịch chính thức (giá outright) hoặc giá chào mua được định giá bởi tổ chức cung cấp báo giá ưu tiên số 1. Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ;
 - Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi Ban Định giá nội bộ hoặc Ban Đại diện Quỹ;
 - Mệnh giá cộng lãi lũy kế;
 - Giá mua cộng lãi lũy kế.

Cổ phiếu

- Cổ phiếu niêm yết được nêu bao gồm cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom.
 - Giá trị thị trường sẽ được xác định là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;
 - Trong trường hợp không có báo giá trị trường, giá của cổ phiếu niêm yết được xác định theo các thứ tự ưu tiên như sau:
 - Giá cuối cùng có sẵn (giá cũ). Việc sử dụng giá cũ này phải được giám sát và tuân theo chính sách sử dụng giá cũ;
 - Giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá phù hợp được phê duyệt bởi Ban Định giá nội bộ hoặc Ban Đại diện Quỹ;
 - Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
 - Giá mua.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

- Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch; cổ phiếu chưa niêm yết
 - Công ty Quản lý Quỹ được quyền chỉ định năm (05) công ty chứng khoán không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát để cung cấp giá cho mỗi lần định giá.
 - Danh sách công ty chứng khoán được chỉ định, tuy nhiên Công ty Quản lý Quỹ có quyền thay đổi chỉ định theo từng thời điểm và việc thay đổi danh sách chỉ định này phải được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, bao gồm như sau:
 - Danh sách ưu tiên số 1: bao gồm ba (03) công ty chứng khoán.
 - Danh sách ưu tiên số 2: bao gồm hai (02) công ty chứng khoán.
 - Giá trị thị trường được xác định dựa trên giá trung bình cung cấp bởi ba (03) công ty chứng khoán và phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Giá được báo là giá giao dịch tại các công ty chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; hoặc
 - Giá được báo là giá chào mua tại ngày gần nhất trước ngày định giá nếu các cổ phiếu chưa niêm yết không có giá giao dịch; và
 - Giá được báo không được cũ hơn 90 ngày tính tới ngày ngày định giá.
 - Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ nhận báo giá từ tất cả các công ty chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ ưu tiên sử dụng báo giá của ba (03) công ty chứng khoán trong danh sách ưu tiên số 1.
 - Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ nhận được báo giá từ hai (02) công ty nằm trong danh sách ưu tiên số 1 hoặc ít hơn, thì báo giá thứ ba được Công ty Quản lý Quỹ sử dụng là báo giá thấp hơn giữa báo giá của các công ty chứng khoán khác trong danh sách ưu tiên số 2.
 - Trong trường hợp khác khi Công ty Quản lý Quỹ không có đủ báo giá hợp lệ của tối thiểu ba (03) công ty chứng khoán trong một ngày định giá nào đó cho một cổ phiếu chưa niêm yết nhất định, thì cổ phiếu này được định giá bằng bất kỳ phương pháp định giá phù hợp khác được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt dựa trên đề xuất của Ban Định giá nội bộ.
- Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản
Giá trị thị trường được xác định theo các thứ tự ưu tiên như sau:
 - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ và Ban Định giá nội bộ chấp thuận.
- Cổ phần và phần góp vốn khác
Giá trị của các cổ phần và phần góp vốn khác được xác định như sau:
 - Giá trị vốn góp; hoặc
 - Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ hoặc Ban Định giá nội bộ chấp thuận.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

Chứng khoán phái sinh

Giá trị thị trường của chứng khoán phái sinh niêm yết được xác định bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không thể lấy được giá giao dịch hợp lý trên hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán vào ngày định giá, giá chứng khoán phái sinh niêm yết sẽ được định giá và cung cấp bởi các công ty dịch vụ cung cấp giá độc lập, uy tín trên thị trường như Interactive Data Corporation (nguồn ưu tiên) hoặc Markit, hoặc Reuters hoặc Bloomberg.

Trong trường hợp không có báo giá thị trường, giá của chứng khoán phái sinh niêm yết sẽ được xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ hoặc Ban định giá nội bộ chấp thuận.

Các tài sản khác được phép đầu tư

Giá xác định theo phương pháp định giá quy định trong sổ tay định giá và được Ban Đại diện Quỹ và Ban Định giá nội bộ phê duyệt.

(iv) Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận dòng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu về bán các khoản đầu tư, phải thu và dự thu cổ tức và tiền lãi các khoản đầu tư. Các khoản phải thu được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Các khoản phải trả

Các khoản phải trả bao gồm phải trả về mua các khoản đầu tư, phải trả cho Nhà đầu tư, phải trả dịch vụ quản lý Quỹ và các khoản phải trả khác. Các khoản phải trả được thể hiện theo giá gốc.

(f) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Quỹ có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

(g) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Quỹ phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quỹ xếp tài sản tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Quỹ có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các tài sản tài chính đã được Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Quỹ có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Quỹ xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các khoản được Quỹ xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà Quỹ nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Quỹ phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Quỹ xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

(h) Thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia các giao dịch với Quỹ như sau:

Giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo các quy định thuế hiện hành.

Giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ, kê khai và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ Quỹ từ những tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết là 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 được sửa đổi và bổ sung bởi Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 và Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành. Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước, Công ty Quản lý Quỹ sẽ không giữ lại khoản thuế này và đối tượng này phải có trách nhiệm tự kê khai và nộp thuế cho Nhà nước theo Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi và bổ sung bởi Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 do Bộ Tài chính ban hành.

(i) Chứng chỉ Quỹ và Giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ

Chứng chỉ quỹ có thể được Nhà đầu tư bán lại cho Quỹ vào các ngày giao dịch để đổi lại một lượng tiền tương ứng dựa trên giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho nhà đầu tư đang nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày trước ngày giao dịch.

Quỹ phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ tại các ngày giao dịch được công bố dựa trên giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ. Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được tính bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày trước ngày giao dịch.

Tất cả các chứng chỉ quỹ phát hành cho Nhà đầu tư đều có các quyền biểu quyết, quyền hưởng cổ tức, quyền được bán lại và các quyền khác như nhau. Mỗi chứng chỉ quỹ đã phát hành tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp thường niên của Quỹ và có quyền được hưởng cổ tức mà Quỹ công bố vào từng thời điểm.

Giá trị tài sản ròng có thể phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ đồng thời cũng phản ánh lợi nhuận chưa phân phối/(lỗ lũy kế), vốn góp của Nhà đầu tư của Quỹ và thặng dư vốn góp. Trong đó, vốn góp của Nhà đầu tư của Quỹ bao gồm vốn góp phát hành trừ đi vốn góp mua lại.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

(j) Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng tương đối chắc chắn nhận được các lợi ích kinh tế và các khoản doanh thu này có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Các tiêu chuẩn cụ thể sau đây phải được đáp ứng trước khi doanh thu được ghi nhận:

(i) Thu nhập lãi tiền gửi, lãi trái phiếu và cổ tức

Thu nhập lãi tiền gửi và lãi trái phiếu được ghi nhận trong báo cáo thu nhập trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi không chắc chắn. Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Quỹ được xác lập. Cổ tức cổ phiếu không được ghi nhận là thu nhập.

(ii) Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã được kiểm tra bởi Ngân hàng Giám sát (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(k) Chi phí

Các khoản chi phí được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi phát sinh.

(l) Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ Quỹ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ Quỹ được tính bằng cách chia Giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày của báo cáo tình hình tài chính. Giá trị tài sản ròng được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ đi tổng nợ phải trả.

(m) Báo cáo bộ phận

Quỹ hoạt động như một bộ phận.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

(n) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Quỹ nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Quỹ và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được xem là các bên liên quan với Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán.

(o) Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

	30/6/2016 VND	31/12/2015 VND
Tiền gửi không kỳ hạn		
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)		
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ	20.389.905.847	562.718.055
Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng		
Ngân hàng TMCP Á Châu	-	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	3.057.377.889
	-	8.057.377.889
	20.389.905.847	8.620.095.944

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

5. Các khoản đầu tư

Tất cả các công ty được đầu tư thể hiện trên báo cáo Danh mục đầu tư đều được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Quỹ không tham gia vào các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động hàng ngày của các công ty được Quỹ đầu tư. Theo đó, Quỹ không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty được đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở thuyết minh 3(c), thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và 31 tháng 12 năm 2015 được trình bày như sau:

	Giá mua VND [1]	Giá trị trường VND [2]	Chênh lệch do đánh giá trong kỳ/năm		Giá trị đánh giá lại VND [5] = [1] + [3] + [4]
			Chênh lệch tăng VND [3]	Chênh lệch giảm VND [4]	
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016					
Cổ phiếu niêm yết	48.681.575.372	57.370.194.900	8.688.619.528	-	57.370.194.900
Trái phiếu niêm yết	12.609.297.644	14.075.587.800	1.466.290.156	-	14.075.587.800
	61.290.873.016	71.445.782.700	10.154.909.684	-	71.445.782.700
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015					
Cổ phiếu niêm yết	52.741.471.196	58.329.627.000	5.588.155.804	-	58.329.627.000
Trái phiếu niêm yết	12.609.297.644	13.971.600.200	1.362.302.556	-	13.971.600.200
	65.350.768.840	72.301.227.200	6.950.458.360	-	72.301.227.200

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

6. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư

	30/6/2016	31/12/2015
	VND	VND
Phải thu cổ tức chưa đến ngày nhận	12.247.000	287.925.000
Dự thu trái tức chưa đến ngày nhận	330.687.123	891.637.158
Dự thu tiền lãi chưa đến ngày nhận	-	9.377.277
	<hr/>	<hr/>
	342.934.123	1.188.939.435
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

7. Chi phí phải trả

	30/6/2016	31/12/2015
	VND	VND
Phí kiểm toán	191.584.847	159.637.500
Thù lao Ban Đại diện Quỹ	45.000.001	45.000.002
Phí họp đại hội	7.453.457	5.427.528
	<hr/>	<hr/>
	244.038.305	210.065.030
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

8. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ

	30/6/2016	31/12/2015
	VND	VND
Phải trả phí quản lý Quỹ	109.949.449	103.710.794
Phải trả phí lưu ký tài sản Quỹ	11.297.972	4.748.432
Phải trả phí quản trị Quỹ	2.821.976	2.661.910
Phải trả phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	14.235.100	8.609.037
Phải trả phí giám sát	1.612.600	1.521.092
	<hr/>	<hr/>
	139.917.097	121.251.265
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Quý Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

9. Vốn góp của nhà đầu tư

Căn cứ theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK ngày 25 tháng 3 năm 2014, vốn điều lệ của Quỹ là 53.203.406.730 VND tương ứng với 5.320.340,67 chứng chỉ Quỹ theo mệnh giá 10.000 Đồng Việt Nam trên một chứng chỉ Quỹ. Do Quỹ hoạt động theo hình thức Quỹ mở nên vốn góp của Quỹ và số lượng chứng chỉ quỹ thay đổi sau mỗi kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ.

Biến động vốn góp cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Vốn góp phát hành				Vốn góp mua lại				NAV hiện hành/1 chứng chỉ Quỹ				
	Số lượng 1	NAV bình quân 2 = 5 / 1	Giá trị ghi theo mệnh giá 3	Thặng dư vốn góp phát hành 4	Tổng giá trị phát hành chứng chỉ Quỹ 5 = 3 + 4	Số lượng 6	NAV bình quân 7 = 10 / 6	Giá trị ghi theo mệnh giá 8		Thặng dư vốn góp mua lại 9	Tổng giá trị mua lại chứng chỉ Quỹ 10 = 8 + 9	Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành 11 = 1 + 6	Giá trị vốn góp hiện hành 12 = 5 + 10
Tại ngày 31/12/2014	8.308.426,03	10,003	83.084.260,300	26.018,876	83.110.279,176	(1.634.060,45)	10,012	(16.340.604,500)	(20.198,281)	(16.360.802,781)	6.674,365,58	66.749,476,395	10,633
Phát sinh trong năm	131.276,87	11,300	1.312.768,700	170.667,500	1.483.436,200	(23.403,18)	11,068	(234.031,800)	(24.992,054)	(259.023,854)	107,874,69	1.224.412,346	
Tại ngày 31/12/2015	8.439.702,90	10,023	84.397.029,000	196.686,376	84.593.715,376	(1.657,463,63)	10,027	(16.574,636,300)	(45.190,335)	(16.619,826,635)	6.782,239,27	67.973.888,741	12,058
Phát sinh trong kỳ	19.712,01	12,754	197.120,100	54.281,560	251.401,660	(91,516,99)	12,568	(915,169,900)	(234,987,342)	(1.150,157,242)	(71,804,98)	(898,755,582)	
Tại ngày 30/6/2016	8.459.414,91	10,030	84.594.149,100	250.967,936	84.845.117,036	(1.748,980,62)	10,160	(17.489,806,200)	(280,177,677)	(17.769,983,877)	6.710,434,29	67.075.133,159	13,662

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng
6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

10. Lợi nhuận chưa phân phối

	Kỳ kết thúc ngày 30/6/2016 VND	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND
Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ/năm	13.804.416.148	4.217.162.025
Lợi nhuận sau thuế trong kỳ/năm	10.798.353.469	9.587.254.123
<i>Trong đó</i>		
▪ <i>Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối</i>	<i>7.593.902.145</i>	<i>4.222.379.968</i>
▪ <i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	<i>3.204.451.324</i>	<i>5.364.874.155</i>
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ/năm	24.602.769.617	13.804.416.148

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

11. Lãi bán các khoản đầu tư

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Danh mục các khoản đầu tư	Tổng giá trị bán VND [1]	Giá vốn VND [2]	Lãi bán chứng khoán cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND [3] = [1] - [2]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán đầu kỳ VND [4]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán lũy kế đến ngày 30/6/2016 VND [5] = [3] + [4]
Cổ phiếu niêm yết	33.398.539.000	26.578.342.824	6.820.196.176	3.433.680.196	10.253.876.372
Trái phiếu niêm yết	-	-	-	(370.982.973)	(370.982.973)
	33.398.539.000	26.578.342.824	6.820.196.176	3.062.697.223	9.882.893.399

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (chưa soát xét)

Danh mục các khoản đầu tư	Tổng giá trị bán VND [1]	Giá vốn VND [2]	Lãi bán chứng khoán cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2015 VND [3] = [1] - [2]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán đầu kỳ VND [4]	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán lũy kế đến ngày 30/6/2015 VND [5] = [3] + [4]
Cổ phiếu niêm yết	21.463.209.000	20.185.868.394	1.277.340.606	1.287.329.818	2.564.670.424
Trái phiếu niêm yết	-	-	-	(26.370)	(26.370)
	21.463.209.000	20.185.868.394	1.277.340.606	1.287.303.448	2.564.644.054

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

12. Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Danh mục các khoản đầu tư	Giá trị mua theo số kế toán VND [1]	Giá thị trường tại ngày 30/6/2016 VND [2]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 30/6/2016 VND [3] = [2] - [1]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 31/12/2015 VND [4]	Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư cho kỳ sáu tháng kết thúc 30/6/2016 VND [5] = [3] - [4]
Cổ phiếu niêm yết	48.681.575.372	57.370.194.900	8.688.619.528	5.588.155.804	3.100.463.724
Trái phiếu niêm yết	12.609.297.644	14.075.587.800	1.466.290.156	1.362.302.556	103.987.600
	61.290.873.016	71.445.782.700	10.154.909.684	6.950.458.360	3.204.451.324

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 (Chưa soát xét)

Danh mục các khoản đầu tư	Giá trị mua theo số kế toán VND [1]	Giá thị trường tại ngày 30/6/2015 VND [2]	Chênh lệch tăng đánh giá lại tại ngày 30/6/2015 VND [3] = [2] - [1]	Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại tại ngày 31/12/2014 VND [4]	Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư cho kỳ sáu tháng kết thúc 30/6/2015 VND [5] = [3] - [4]
Cổ phiếu niêm yết	37.300.650.424	39.760.203.800	2.459.553.376	(477.889.718)	2.937.443.094
Trái phiếu niêm yết	24.268.392.877	25.553.886.600	1.285.493.723	2.063.473.923	(777.980.200)
	61.569.043.301	65.314.090.400	3.745.047.099	1.585.584.205	2.159.462.894

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

13. Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND
	(Chưa soát xét)	
Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư (a)	34.549.788	23.885.496
Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư (b)	51.825.718	32.516.370
	<hr/>	<hr/>
	86.375.506	56.401.866
	<hr/>	<hr/>

(a) Chi phí giao dịch mua các khoản đầu tư

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND
	(Chưa soát xét)	
Chi phí giao dịch mua cổ phiếu niêm yết	34.549.788	23.885.496
	<hr/>	<hr/>

(b) Chi phí giao dịch bán các khoản đầu tư

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND
	(Chưa soát xét)	
Chi phí giao dịch bán cổ phiếu niêm yết	51.825.718	32.516.370
	<hr/>	<hr/>

14. Chi phí hoạt động khác

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND
	(Chưa soát xét)	
Thù lao Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 17)	89.999.999	89.999.999
Phí ngân hàng	1.350.800	1.183.600
	<hr/>	<hr/>
	91.350.799	91.183.599
	<hr/>	<hr/>

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

15. Giá trị tài sản ròng

Kỳ	Ngày tính NAV	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016			
		Giá trị tài sản ròng (NAV) VND [1]	Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ [2]	NAV/ICCQ tại ngày tính NAV VND/CCQ [3] = [1]/[2]	Tăng/(giảm) NAV/ICCQ VND/CCQ
1	7/1/2016	80.395.111.863	6.782.239,27	11.854	-
2	14/1/2016	79.802.244.293	6.782.485,46	11.766	(88)
3	21/1/2016	77.606.716.553	6.782.485,46	11.442	(324)
4	28/1/2016	79.239.763.020	6.782.485,46	11.683	241
5	31/1/2016	79.704.926.475	6.772.488,02	11.769	86
6	4/2/2016	79.376.560.187	6.772.488,02	11.720	(49)
7	18/2/2016	80.753.098.723	6.772.488,02	11.924	204
8	25/2/2016	81.037.159.811	6.772.488,02	11.966	42
9	29/2/2016	81.675.912.456	6.770.988,02	12.063	97
10	3/3/2016	83.358.189.608	6.770.988,02	12.311	248
11	10/3/2016	83.883.857.120	6.771.149,98	12.388	77
12	17/3/2016	83.910.696.127	6.769.879,23	12.395	7
13	24/3/2016	84.220.698.211	6.764.960,32	12.450	55
14	31/3/2016	83.497.694.318	6.765.678,88	12.341	(109)
15	7/4/2016	84.493.028.510	6.759.242,95	12.500	159
16	14/4/2016	85.366.184.842	6.759.242,95	12.630	130
17	21/4/2016	84.373.528.525	6.754.578,00	12.491	(139)
18	28/4/2016	85.020.413.492	6.754.578,00	12.587	96
19	30/4/2016	85.530.021.992	6.754.578,00	12.663	76
20	5/5/2016	85.693.535.968	6.754.578,00	12.687	24
21	12/5/2016	86.442.105.681	6.762.381,26	12.783	96
22	19/5/2016	86.410.785.062	6.770.180,68	12.763	(20)
23	26/5/2016	85.723.603.429	6.708.171,81	12.779	16
24	31/5/2016	86.493.596.563	6.708.171,81	12.894	115
25	2/6/2016	86.733.328.090	6.708.171,81	12.930	36
26	9/6/2016	87.440.564.848	6.708.171,81	13.035	105
27	16/6/2016	88.685.345.613	6.708.171,81	13.220	185
28	23/6/2016	90.551.135.049	6.710.434,29	13.494	274
29	30/6/2016	91.677.902.776	6.710.434,29	13.662	168
Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ		84.106.817.559			
Mức cao nhất của NAV/ICCQ trong kỳ				13.662	
Mức thấp nhất của NAV/ICCQ trong kỳ				11.442	

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng
6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

Kỳ	Ngày tính NAV	Giá trị tài sản ròng (NAV) VND [1]	Năm kết thúc ngày 31/12/2015		Tăng/(giảm) NAV/ICCCQ VND/CCQ
			Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ [2]	NAV/ICCCQ tại ngày tính NAV VND/CCQ [3] = [1]/[2]	
1	1/1/2015	70.781.201.474	6.674.365,58	10.605	-
2	8/1/2015	71.666.685.402	6.674.365,58	10.738	133
3	15/1/2015	72.007.917.665	6.673.365,58	10.790	52
4	22/1/2015	69.942.023.586	6.673.365,58	10.481	(309)
5	29/1/2015	70.126.371.435	6.673.365,58	10.508	27
6	31/1/2015	69.928.982.458	6.720.805,62	10.405	(103)
7	5/2/2015	69.045.904.712	6.720.805,62	10.273	(132)
8	12/2/2015	72.757.717.956	6.720.996,41	10.825	552
9	19/2/2015	72.897.523.281	6.720.996,41	10.846	21
10	26/2/2015	73.042.621.108	6.720.996,41	10.868	22
11	28/2/2015	73.127.632.681	6.720.996,41	10.880	12
12	5/3/2015	73.602.616.744	6.720.996,41	10.951	71
13	12/3/2015	73.427.859.316	6.722.267,16	10.923	(28)
14	19/3/2015	72.942.030.967	6.722.267,16	10.851	(72)
15	26/3/2015	72.306.866.003	6.717.367,16	10.764	(87)
16	31/3/2015	71.547.995.554	6.717.367,16	10.651	(113)
17	2/4/2015	71.425.037.027	6.717.367,16	10.633	(18)
18	9/4/2015	72.536.402.712	6.717.367,16	10.798	165
19	16/4/2015	72.924.469.598	6.735.888,94	10.826	28
20	23/4/2015	72.607.756.976	6.735.888,94	10.779	(47)
21	30/4/2015	72.974.639.898	6.735.888,94	10.834	55
22	7/5/2015	71.369.075.911	6.735.888,94	10.595	(239)
23	14/5/2015	71.092.528.934	6.735.888,94	10.554	(41)
24	21/5/2015	72.849.806.131	6.733.888,94	10.818	264
25	28/5/2015	73.804.673.308	6.733.888,94	10.960	142
26	31/5/2015	73.483.350.221	6.725.889,44	10.925	(35)
27	4/6/2015	74.022.098.506	6.725.889,44	11.006	81
28	11/6/2015	75.035.752.432	6.725.889,44	11.156	150
29	18/6/2015	75.174.166.043	6.724.989,44	11.178	22
30	25/6/2015	75.797.061.071	6.724.989,44	11.271	93
31	30/6/2015	76.205.362.299	6.724.989,44	11.332	61
32	2/7/2015	76.825.160.048	6.724.989,44	11.424	92
33	9/7/2015	77.843.900.460	6.719.989,44	11.584	160
34	16/7/2015	77.665.697.770	6.719.989,44	11.557	(27)
35	23/7/2015	78.119.492.493	6.719.489,44	11.626	69
36	30/7/2015	78.384.758.616	6.719.489,44	11.665	39
37	31/7/2015	78.425.602.121	6.719.489,44	11.671	6
38	6/8/2015	77.955.983.835	6.719.489,44	11.601	(70)
39	13/8/2015	77.894.621.670	6.728.083,52	11.578	(23)
40	20/8/2015	77.492.321.661	6.728.083,52	11.518	(60)
41	27/8/2015	76.026.333.872	6.729.814,72	11.297	(221)
42	31/8/2015	75.974.576.212	6.729.814,72	11.289	(8)

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

Kỳ	Ngày tính NAV	Giá trị tài sản ròng (NAV) VND [1]	Năm kết thúc ngày 31/12/2015		Tăng/(giảm) NAV/ICCC VND/CCQ
			Số lượng chứng chỉ Quỹ CCQ [2]	NAV/ICCC tại ngày tính NAV VND/CCQ [3] = [1]/[2]	
43	3/9/2015	75.424.365.870	6.729.814,72	11.207	(82)
44	10/9/2015	76.368.157.091	6.729.814,72	11.348	141
45	17/9/2015	76.224.611.845	6.729.814,72	11.326	(22)
46	24/9/2015	77.916.721.828	6.729.814,72	11.578	252
47	30/9/2015	77.774.960.782	6.729.814,72	11.557	(21)
48	1/10/2015	77.943.621.356	6.729.814,72	11.582	25
49	8/10/2015	79.697.434.041	6.729.814,72	11.842	260
50	15/10/2015	80.376.688.623	6.729.814,72	11.943	101
51	22/10/2015	80.510.164.596	6.729.814,72	11.963	20
52	29/10/2015	81.898.996.418	6.729.814,72	12.170	207
53	31/10/2015	82.066.954.060	6.733.910,85	12.187	17
54	5/11/2015	82.378.112.068	6.733.910,85	12.233	46
55	12/11/2015	81.859.863.418	6.733.910,85	12.156	(77)
56	19/11/2015	82.311.303.059	6.732.907,17	12.225	69
57	26/11/2015	81.782.386.182	6.732.907,17	12.147	(78)
58	30/11/2015	80.790.278.382	6.765.738,32	11.941	(206)
59	3/12/2015	81.385.040.178	6.765.738,32	12.029	88
60	10/12/2015	80.772.087.429	6.765.738,32	11.938	(91)
61	17/12/2015	81.824.073.382	6.765.638,32	12.094	156
62	24/12/2015	81.155.985.212	6.782.239,27	11.966	(128)
63	31/12/2015	81.778.304.889	6.782.239,27	12.058	92
Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ		75.957.185.569			
Mức cao nhất của NAV/ICCC trong năm				12.233	
Mức thấp nhất của AV/ICCC trong năm				10.273	

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

16. Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành

	30/6/2016 CCQ	31/12/2015 CCQ
Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng 1 năm	19.733,83	131.276,87
Số lượng chứng chỉ Quỹ đang lưu hành quá 1 năm	6.690.700,46	6.650.962,40
	6.710.434,29	6.782.239,27

17. Các bên liên quan và các hợp đồng then chốt khác

(a) Các bên liên quan

Giao dịch với Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, Công ty Quản lý Quỹ

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND (Chưa soát xét)
Phí quản lý Quỹ	627.162.158	540.951.434

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được nhận phí quản lý Quỹ là 1,5% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ (2015: 1,5% một năm). Bất kỳ thay đổi của tỷ lệ phí quản lý Quỹ phải được phê duyệt trong Đại hội Nhà đầu tư nhằm đảm bảo tổng phí quản lý Quỹ và các phí khác mà Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá trong năm dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá.

Giao dịch với Ban Đại diện Quỹ

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016 VND	30/6/2015 VND (Chưa soát xét)
Thù lao Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 14)	89.999.999	89.999.999

Ngoài tiền thù lao theo quy định tại Điều lệ Quỹ, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong đó thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích trọng yếu. Thù lao của thành viên Ban Đại diện Quỹ được ghi nhận là chi phí của Quỹ trong báo cáo thu nhập.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

Tỷ lệ chứng chỉ Quỹ mà các bên liên quan nắm giữ

Các bên liên quan	Mối quan hệ	30/6/2016	31/12/2015
Eastspring Investments (Hong Kong) Limited	Cùng thuộc Tập đoàn Eastspring Investments	78,3958%	77,5658%
Đình Bá Thanh	Chủ tịch của Ban Đại diện Quỹ	14,9022%	14,7444%
Phan Ngọc Lan	Họ hàng của Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ	2,4613%	2,4352%
Triệu Thị Ngọc Thắm	Họ hàng của Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,2980%	0,2949%
Lê Nguyễn Bình	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,1490%	0,1474%
Phan Thị Anh Minh	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,1192%	0,1180%
Đình Thị Bình Dương	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0745%	0,0737%
Trần Thị Huệ	Họ hàng của Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0745%	0,0737%
Trần Trọng Phương Thảo	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0149%	0,0147%
Đặng Thị Thanh Trang	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0149%	0,0147%
Nguyễn Minh Tùng	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,1305%	0,0141%
Tổng Công Cường	Nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ	0,0015%	0,0015%
		96,6363%	95,4981%

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

(b) Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) - Ngân hàng Giám sát

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2016	30/6/2015
	VND	VND
	(Chưa soát xét)	
Phí dịch vụ lưu ký tài sản	47.793.496	42.164.232
Phí dịch vụ giám sát	9.198.421	7.933.953
Phí dịch vụ quản trị Quỹ	16.096.816	13.884.422
Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	68.359.863	34.864.682
	<u>141.448.596</u>	<u>98.847.289</u>

Quỹ đã chỉ định Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC”) làm Ngân hàng Lưu ký tài sản và Giám sát hoạt động của Quỹ. HSBC đồng thời được ủy quyền từ Công ty Quản lý Quỹ để cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ và dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Theo Điều lệ Quỹ, Quỹ có nghĩa vụ phải thanh toán phí lưu ký, phí giám sát tài sản, phí quản trị quỹ và phí đại lý chuyển nhượng hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ tương ứng. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính cho các kỳ định giá trong tháng không nhỏ hơn mức phí tối thiểu và không vượt quá mức phí tối đa, cụ thể mức phí tối đa như sau:

- Phí giám sát là 0,02% NAV/năm.
- Phí lưu ký là 0,06% NAV/năm.
- Phí giao dịch thanh toán bù trừ chứng khoán là 150.000 đồng cho một giao dịch.
- Phí lưu ký trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (“TTLKCK”) là phí do HSBC thu hàng tháng theo biểu phí của TTLKCK sau đó thanh toán lại cho TTLKCK.
- Phí dịch vụ quản trị Quỹ là 0,035% NAV/năm.
- Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm hai nhóm phí như sau:
 - Nhóm phí tính trên giá trị tài sản ròng hoặc giá trị giao dịch gồm:
 - Phí duy trì nhà đầu tư hàng năm là 0,05% NAV/năm.
 - Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi, chuyển nhượng là 0,03% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi, chuyển nhượng.
 - Nhóm phí tính trên số lượng thực tế phát sinh gồm:
 - Phí thiết lập dữ liệu nhà đầu tư gồm tạo dữ liệu nhà đầu tư là 15.000 VND mỗi nhà đầu tư và tạo dữ liệu đại lý phân phối là 1.000.000 VND mỗi đại lý.
 - Các chi phí khác như phí gửi thư số lượng lớn, chi phí trả cổ tức, chi phí tính toán và chi trả phí hoa hồng và phí thưởng đại lý.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6
năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

18. Một số chỉ tiêu đánh giá hoạt động Quỹ mở

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016	Năm kết thúc ngày 31/12/2015
I Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động đầu tư		
<i>Tỷ lệ chi phí hoạt động</i>		
1 Phí quản lý Quỹ / NAV trung bình trong kỳ/năm của Quỹ (%)	1,49%	1,50%
2 Phí dịch vụ lưu ký và giám sát Quỹ / NAV trung bình trong kỳ/năm của Quỹ (%)	0,14%	0,13%
3 Phí dịch vụ quản trị Quỹ, phí đại lý chuyển nhượng và các phí khác / NAV trung bình trong kỳ/năm của Quỹ (%)	0,20%	0,15%
4 Chi phí kiểm toán / NAV trung bình trong kỳ/năm của Quỹ (%)	0,46%	0,42%
5 Thù lao Ban Đại diện Quỹ / NAV trung bình trong kỳ/năm của Quỹ (%)	0,21%	0,24%
6 Chi phí hoạt động / NAV trung bình trong kỳ/năm của Quỹ (%)	2,75%	2,61%
<i>Tốc độ vòng quay danh mục</i>		
7 Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ/năm = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra) / {2 x NAV trung bình trong kỳ/năm của Quỹ}	66,48%	52,25%
II Các chỉ tiêu khác		
1 Quy mô Quỹ đầu kỳ/năm (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)		
Tổng số lượng chứng chỉ quỹ lưu hành đầu kỳ/năm	6.782.239,27	6.674.365,58
Tổng giá trị chứng chỉ quỹ lưu hành đầu kỳ/năm	67.822.392.700	66.743.655.800
2 Thay đổi quy mô Quỹ trong kỳ/năm (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)		
Số lượng chứng chỉ quỹ phát hành trong kỳ/năm	19.712,01	131.276,87
Giá trị vốn góp phát hành trong kỳ/năm (theo mệnh giá)	197.120.100	1.312.768.700
Số lượng chứng chỉ quỹ mua lại trong kỳ/năm	(91.516,99)	(23.403,18)
Giá trị vốn góp mua lại trong kỳ khi đáp ứng lệnh của nhà đầu tư (theo mệnh giá)	(915.169.900)	(234.031.800)
3 Quy mô Quỹ cuối kỳ/năm (tính theo mệnh giá chứng chỉ quỹ)		
Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ/năm	6.710.434,29	6.782.239,27
Tổng số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành cuối kỳ/năm	67.104.342.900	67.822.392.700
4 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty Quản lý Quỹ và các bên có liên quan cuối kỳ/năm		
	96,6363%	95,4981%
5 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ/năm		
	98,58%	98,30%
6 Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài cuối kỳ/năm		
	79,28%	78,44%
7 Số nhà đầu tư tham gia vào quỹ cuối kỳ/năm		
	116	115
8 NAV/chứng chỉ quỹ cuối kỳ/năm		
	13.662	12.058

19. Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro mà Quỹ phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Quỹ sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm cổ phiếu niêm yết và trái phiếu. Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ có toàn quyền trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng mục tiêu đầu tư của Quỹ. Danh mục đầu tư của Quỹ được giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo tài sản được phân bổ phù hợp với các quy định hiện hành và điều lệ Quỹ.

(a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà Quỹ phải gánh chịu tổn thất tài chính do một bên đối tác của công cụ tài chính không thực hiện nghĩa vụ hoặc cam kết đã ký kết với Quỹ. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản phải thu.

Tiền gửi có kỳ hạn và không kỳ hạn của Quỹ được gửi tại các tổ chức tín dụng có uy tín mà Ban đại diện Quỹ đã phê duyệt và Công ty Quản lý Quỹ cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc không thực hiện nghĩa vụ của các tổ chức tín dụng này.

Chứng khoán niêm yết của Quỹ chỉ được giao dịch tại hoặc phải tuân theo các luật định của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội hoặc với các bên đối tác có chỉ số xếp hạng tín nhiệm cụ thể. Tất cả các hoạt động giao dịch đối với chứng khoán niêm yết được thanh toán hoặc chi trả qua Trung tâm lưu ký chứng khoán và các nhà môi giới đã được chấp thuận. Rủi ro không được trả nợ do đó được xem là rất nhỏ.

Trái phiếu do Quỹ đầu tư là trái phiếu chính phủ và trái phiếu được chính phủ bảo lãnh. Do đó, Công ty Quản lý Quỹ cho là sẽ không có bất kỳ khoản tổn thất nào phát sinh từ việc không thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành trái phiếu.

Các khoản phải thu phản ánh các khoản phải thu từ lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức, trái tức được nhận và tiền bán chứng khoán phải thu. Công ty Quản lý Quỹ tin rằng không cần thiết phải lập dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu này tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 do tính chất ngắn hạn của chúng.

Trạng thái rủi ro tín dụng tối đa mà Quỹ có thể phải chịu bằng với giá trị ghi sổ của tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản phải thu.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

(b) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Quỹ sẽ gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ phải trả tài chính mà các khoản nợ này sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của Quỹ là đảm bảo Quỹ luôn có đủ một lượng tiền mặt nhằm để đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.

Tài sản tài chính của Quỹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 chủ yếu là chứng khoán niêm yết. Các khoản đầu tư của Quỹ vào chứng khoán niêm yết được xem là có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt vì được giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, Quỹ có thể dễ dàng chuyển đổi các khoản đầu tư của Quỹ thành tiền mặt kịp thời nhằm đáp ứng các nhu cầu thanh khoản của Quỹ.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015, thời gian đáo hạn còn lại dựa theo hợp đồng của các khoản nợ phải trả tài chính như sau:

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền không chiết khấu VND	Trong vòng 1 năm VND
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016			
Phải trả cho các Đại lý phân phối			
Chứng chỉ Quỹ	90.000	90.000	90.000
Chi phí phải trả	244.038.305	244.038.305	244.038.305
Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại			
Chứng chỉ quỹ	116.674.492	116.674.492	116.674.492
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ	139.917.097	139.917.097	139.917.097
	500.719.894	500.719.894	500.719.894
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015			
Phải trả cho các Đại lý phân phối			
Chứng chỉ Quỹ	628.000	628.000	628.000
Chi phí phải trả	210.065.030	210.065.030	210.065.030
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ	121.251.265	121.251.265	121.251.265
	331.944.295	331.944.295	331.944.295

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

(c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá thị trường sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Quỹ hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Quỹ nắm giữ.

(i) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Quỹ sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ là rất nhỏ vì Quỹ chỉ nắm giữ tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng và trái phiếu chính phủ với lãi suất cố định.

(ii) Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính của Quỹ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về tỷ giá hối đoái. Quỹ không bị ảnh hưởng bởi rủi ro tiền tệ do các tài sản và các khoản nợ của Quỹ là có gốc tiền tệ là tiền Đồng Việt Nam cũng là đơn vị tiền tệ kế toán của Quỹ.

(iii) Rủi ro giá thị trường

Rủi ro giá thị trường là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị sụt giảm do sự thay đổi của chỉ số thị trường và giá trị của từng loại chứng khoán.

Quỹ đầu tư vào chứng khoán niêm yết mà các chứng khoán này sẽ bị ảnh hưởng bởi rủi ro giá thị trường phát sinh từ sự không chắc chắn về những biến động của giá thị trường tương lai của các chứng khoán này. Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro giá thị trường bằng việc đa dạng hóa danh mục đầu tư và thận trọng trong việc lựa chọn các chứng khoán để đầu tư trong hạn mức được qui định.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, giá trị thị trường của các cổ phiếu niêm yết của Quỹ là 57.370.194.900 Đồng Việt Nam (31/12/2015: 58.329.627.000 Đồng Việt Nam). Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016, tỉ lệ biến động giữa tháng có chỉ số VN Index cao nhất và thấp nhất xấp xỉ 21% (cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015: 21%). Nếu giá thị trường của các cổ phiếu này giảm hoặc tăng 21% tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 với tất cả các biến số khác không thay đổi, giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ giảm hoặc tăng tương ứng là 12.047.740.929 Đồng Việt Nam (31/12/2015: 12.249.221.670 Đồng Việt Nam).

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6
năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

(d) Giá trị hợp lý

(i) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính của Quỹ:

	Tại ngày 30/6/2016		Tại ngày 31/12/2015	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính				
<i>Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo thu nhập</i>				
▪ Các khoản đầu tư	71.445.782.700	71.445.782.700	72.301.227.200	72.301.227.200
<i>Các khoản cho vay và phải thu</i>				
▪ Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	20.389.905.847	20.389.905.847	8.620.095.944	8.620.095.944
▪ Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	342.934.123	342.934.123	1.188.939.435	1.188.939.435
	92.178.622.670	92.178.622.670	82.110.262.579	82.110.262.579
Nợ phải trả tài chính				
<i>Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ</i>				
▪ Phải trả cho các Đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ	90.000	90.000	628.000	628.000
▪ Chi phí phải trả	244.038.305	244.038.305	210.065.030	210.065.030
▪ Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	116.674.492	116.674.492	-	-
▪ Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ	139.917.097	139.917.097	121.251.265	121.251.265
	500.719.894	500.719.894	331.944.295	331.944.295

Giá trị hợp lý là giá trị mà tài sản đó có thể được trao đổi, hoặc một khoản phải trả được thanh toán giữa các bên độc lập, có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch trong một giao dịch trao đổi ngang giá.

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B06g - QM

(ii) Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Quỹ sử dụng các phương pháp và giả định sau trong việc ước tính giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền là số dư tại ngày của báo cáo tài chính.
- Giá trị hợp lý của cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
- Giá trị hợp lý của trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch), tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế;

Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 14 ngày tính đến ngày trước ngày định giá, giá trái phiếu niêm yết là giá chào mua (bid-price basis) được định giá và cung cấp bởi các công ty dịch vụ cung cấp giá độc lập, uy tín trên thị trường theo thứ tự ưu tiên: Data Interactive, Markit, Reuters hoặc Bloomberg.

- Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính xấp xỉ giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 do các công cụ tài chính này có kỳ hạn ngắn.

20. Các yếu tố mang tính thời vụ hoặc chu kỳ

Không có bất kỳ yếu tố mang tính thời vụ hoặc chu kỳ nào ảnh hưởng tới báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 này.

21. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt phát hành vào ngày 10 tháng 8 năm 2016.

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)



Bà Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Dịch vụ Quản lý Quỹ,
Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán HSBC

Công ty TNHH Quản lý Quỹ
Eastspring Investments

Bà Lê Thị Thúy Phương
Trưởng phòng Bộ phận Giao dịch
Quản lý Quỹ



Ông Nguyễn Tuan Thân An
Tổng Giám đốc

